TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2017/QĐST-KDTM	*A, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, địa chỉ: Hàng V, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh B - chức vụ: Phó phòng giao dịch T, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H - Chi nhánh Hải Phòng.

(Văn bản ủy quyền số 445a ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1970, đều trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần H (viết tắt là Ngân hàng B) và vợ chồng anh Nguyễn Thanh P, chị Đỗ Thị H thỏa thuận:

Vợ chồng anh Nguyễn Thanh P, chị Đỗ Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền nợ gốc là 245,000,000đ

(hai trăm bốn mươi năm triệu đồng) và số tiền lãi trong hạn là 54,456,389đ (năm mươi tư triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi chín đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 17,734,792đ (mười bảy triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm chín hai đồng); tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 317,191,181đ (ba trăm mười bảy triệu một trăm chín mươi mốt nghìn một trăm tám mươi mốt đồng).

Trong trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Thanh P, chị Đỗ Thị H không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự phát mại tài sản là quyền sử dụng đất với diện tích đất 514 m^2 tại thửa đất số 102, tờ bản đồ 171-B-4; địa chỉ tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, đất đã Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 523120, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H0721/AL ngày 27/12/2006 mang tên chủ sử dụng là anh Nguyễn Thanh P và chị Đỗ Thị H cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp bốn có diện tích 40m^2 được xây 1980, 01 nhà ngang lợp ngói proximăng có diện tích 12m^2 xây năm 2005, 01 nhà tắm lợp ngói proximăng có diện tích 3m^2, 01 bể nước 5m^3 xây năm 1980, khu vệ sinh có diện tích 6m^2, 15 cây cau có đường kính 10cm, 02 cây ổi có đường kính 8cm, 01 cây khế có đường kính 8cm, 01 cây me có đường kính 15cm, 01 cây vối có đường kính 15cm, 02 cây nhãn có đường kính là 12cm, tường bao sung quanh xây gạch chỉ cao 1,2m dài 43,2m.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Thanh P và chị Đỗ Thị H phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3,965,000đ (ba triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần H phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3,965,000đ (ba triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 7,326,000đ (bảy triệu ba trăm hai sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần H đã nộp tại biên lai số 0002615 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền là 3,361,000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định này, người phải thi hành án (anh P, chị H) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi

suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt